

Số: 436/TB-TCKH

Tp. Lai Châu, ngày 29 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản 2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố Lai Châu về Phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-TCKH ngày 19 tháng 5 năm 2025 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu về Thành lập Hội đồng thẩm định giá Nhà nước để xác định giá trị tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông báo số 392/TB-HĐTĐG ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng thẩm định giá Nhà nước để xác định giá trị tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-TCKH ngày 20/5/2025 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu về Phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu thông báo về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu
- Địa chỉ: Số 68, đường Võ Nguyên Giáp, phường Quyết Tiến.
- Điện thoại liên hệ: 02313.878.305

2. Thông tin tài sản đấu giá: Là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu.

2.1. Tài sản 01:

+ **Tài sản:** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ, đen, biển kiểm soát 25B1-883.93, số khung RLHJA368XNY000628, số máy JA36E-1065625. Là xe máy cũ, đã qua sử dụng. Các bộ phận thiết bị của tài sản sử dụng ổn định, vỏ ngoài động cơ không bị rò rỉ dầu. Hệ thống tay côn hoạt động tốt. Khung xe đảm bảo hoàn hảo, không bị nứt, rỉ sét. Tay lái thẳng, đánh lái ổn định khi chuyển hướng. Lốp xe có dấu hiệu mòn đều do đã qua thời gian sử dụng. Hệ thống ống xả (pô) không bị hở hoặc rung mạnh khi hoạt động. Thân xe có nhiều vết xước, ốp nhựa và đỉnh ốc đảm bảo đủ và không bị hư hại. Hệ thống phanh hoạt động ổn định. Hệ thống treo, giảm sóc vẫn duy trì độ đàn hồi, hoạt động ổn định.

+ **Giá khởi điểm:** 4.100.000 (Bốn triệu, một trăm nghìn đồng)

2.2. Tài sản 02:

+ **Tài sản:** 01 (một) xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Winnerx, xe màu vàng, đen: Biển kiểm soát: 25N1 - 051.67, xe cũ đã qua sử dụng. Có chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số: 25001260. Tên chủ xe Hàng A Páo. Số máy: KC34E5070432. Số khung: RLHKC4410NY050433. Các bộ phận thiết bị của tài sản sử dụng ổn định, vỏ ngoài động cơ không bị rò rỉ dầu. Hệ thống tay côn hoạt động tốt. Khung xe đảm bảo hoàn hảo, không bị nứt, rỉ sét. Tay lái thẳng, đánh lái ổn định khi chuyển hướng. Lốp xe có dấu hiệu mòn đều do đã qua thời gian sử dụng. Hệ thống ống xả (pô) không bị hở hoặc rung mạnh khi hoạt động. Thân xe có nhiều vết xước, ốp nhựa và đỉnh ốc đảm bảo đủ và không bị hư hại. Hệ thống phanh hoạt động ổn định. Hệ thống treo, giảm sóc vẫn duy trì độ đàn hồi, hoạt động ổn định.

+ **Giá khởi điểm:** 15.100.000đ (Mười lăm triệu, một trăm nghìn đồng)

2.3. Tài sản 03: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu xanh bạc, biển kiểm soát 25N1-049.26, số khung: RLHJA3924NY504146, số máy: JA39E2961530, xe cũ đã qua sử dụng. Các bộ phận thiết bị của tài sản sử dụng ổn định, vỏ ngoài động cơ không bị rò rỉ dầu. Hệ thống tay côn hoạt động tốt. Khung xe đảm bảo hoàn hảo, không bị nứt, rỉ sét. Tay lái thẳng, đánh lái ổn định khi chuyển hướng. Lốp xe có dấu hiệu mòn đều do đã qua thời gian sử dụng. Hệ thống ống xả (pô) không bị hở hoặc rung mạnh khi hoạt động. Thân xe có nhiều vết xước, ốp nhựa và đỉnh ốc đảm bảo đủ và không bị hư hại. Hệ thống phanh hoạt động ổn định. Hệ thống treo, giảm sóc vẫn duy trì độ đàn hồi, hoạt động ổn định.

+ **Giá khởi điểm:** 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng)

Giá khởi điểm của các tài sản nêu trên chưa bao gồm chi phí chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định và các chi phí phát sinh khác (nếu có). Người trúng đấu giá tài sản chi trả các loại chi phí nêu trên và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

3. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Được đánh giá theo tiêu chí thang điểm theo quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp. Cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo <u>Luật đấu giá tài sản</u> hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	doanh nghiệp đấu giá tài sản theo <u>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</u> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	7,0
1.	- Tổ chức hành nghề đấu giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu	4,0
2.	- Tổ chức hành nghề đấu giá đã từng ký HDDVĐG với người có tài sản (Từ 03 HĐ trở lên)	4,0
Tổng số điểm		100

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Thời gian nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia <http://dgts.moj.gov.vn> (Trong giờ hành chính).

Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện (Hồ sơ gửi theo đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ của ngày kết thúc thông báo).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu.

- Địa chỉ: Số 68, đường Võ Nguyên Giáp, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Số điện thoại: 02313.878.305

5. Đăng tải thông tin

Thông báo này được công khai trên Cổng Đầu giá tài sản quốc gia của Bộ Tư pháp (<http://dgts.moj.gov.vn>).

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu sẽ thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đầu giá tài sản theo quy định và không hoàn trả lại hồ sơ cho các đơn vị tham gia mà không được lựa chọn.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu thông báo để các Tổ chức hành nghề đầu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Cổng TTĐT quốc gia về đầu giá tài sản;
- Trang TTĐT thành phố Lai Châu;
- Lưu: TH, HSTLTS.

TRƯỞNG PHÒNG

Đặng Thị Tuyền